TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/HS-ST
Ngày 23/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lương Đức Long;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Thuyết - Cán bộ nghỉ hưu;

2. Ông Nguyễn Ngọc Ngư - Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2023/TLST - HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Tên gọi khác: Không;Sinh ngày 24/6/1992 tại Thái Nguyên. Nơi thường trú: Xóm 8, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Nguyễn Văn N – sinh năm 1968. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị P – sinh năm 1969. Vợ con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P.

- Người chứng kiến:

Anh Vương Ngọc V – sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm P, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ ngày 28/6/2023 Công an xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực xóm P đã phát hiện Nguyễn Văn T- 1992, trú tại xóm 8, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên có biểu hiện liên quan đến ma túy. Quá trình kiểm tra hành chính T tự nguyện giao nộp 01 gói ni lon màu trắng bên trong có tinh thể rắn màu trắng và 01 viên nén màu hồng T khai đó là ma túy tổng hợp T mua về để bán lại cho người khác. Công an xã Phú Đô đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và 01 xe máy BKS 20N3 - 6642 và chuyển hồ sơ cho Công an huyện P giải quyết theo thảm quyền. Khám xét nơi ở của T không thu giữ vật chứng gì.

Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện P đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy thu giữ cảu T

Tại Kết luận giám định số 878/KL- KTHS ngày 06/7/2023 kết luận:

- Mẫu viên nén màu hồng trong bì niêm phong kí hiệu A1 gửi giám định là chất ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,133 gam.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong bì niêm phong kí hiệu A2 gửi giám định là chất ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,164 gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Tối ngày 27/6/2023 T đi chơi ở thành phố Thái Nguyên thì T có gặp một người tên là Khánh ở xã Yên Lạc. Khánh hỏi T có ma túy bán không và hẹn ngày hô sau gặp nhau ở ngã tư xã Yên Lạc để mua ma túy với giá 600.000 đồng. Khoảng 14 gời ngày 28/6/2023 T đi xe máy BKS 20N3-6642 từ nhà ra khu vực đường tròn Tân Long để mua ma túy. Tại đây, T mua của một người nam giới T không quen biết số ma túy dạng đá và 01 viên nén màu hồng với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T giấu trong túi quần rồi điều khiển xe máy về khu vực xã Phú Đô để bán ma túy cho Khánh. Khi T đang đi ở khu vực xóm Phú Đô, xã Phú Đô thì bị Công an xã Phú Đô phát hiện bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số 73/CT- VKSPL ngày 03/10/2023, Viện Kiểm sát nhân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, phạm tội: *" Mua bán trái phép chất ma túy".*

Áp dụng khoản 1 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn T mức án từ 36 đến 42 tháng tù.

Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy số vật chứng đã thu giữ.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phần tranh tụng: Bị cáo không có tranh tụng gì.

Bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cở sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ buộc tội:

- Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T khai nhận: Tối ngày 27/6/2023 bị cáo đi chơi ở thành phố Thái Nguyên có gặp một người tên là Khánh ở xã Yên Lạc. Khánh hỏi T có ma túy dạng đá và hồng phiến bán không và hẹn ngày hôm sau gặp nhau ở ngã tư xã Yên Lạc để mua ma túy với giá 600.000 đồng. Khoảng 14 gời ngày 28/6/2023 bị cáo đi xe máy từ nhà ra khu vực đường tròn Tân Long để mua ma túy. Tại đây, bị cáo mua của một người nam giới không quen biết số ma túy dạng đá và 01 viên nén màu hồng với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo giấu trong túi quần rồi điều khiển xe máy về khu vực xã Phú Đô để bán ma túy cho Khánh. Khi bị cáo đang đi ở khu vực xóm Phú Đô, xã Phú Đô thì bị Công an xã Phú Đô phát hiện bắt giữ. Bị cáo không nghiện ma túy, mục đích bị cáo mua ma túy về để bán lại kiếm lời.

- Lời khai của người chứng kiến.

- Kết luận giám định xác định gói chất bột màu trắng thu giữa của T là ma túy, loại Methanphetamine có khối lượng là 0,297 gam.

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Như vậy, Nguyễn Văn T có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hành vi

tàng trữ 0,297 gam ma túy loại Methanphetamine với mục đích bán lại cho người khác đã phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Xét tính chất của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ về điều đó nhưng vì mục đích vụ lợi nên các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là người phạm tội thành khẩn khai báo.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần xử bị cáo mức án 36 đến 42 tháng tù như đề nghị của VKS là phù hợp,

Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo phạm tội có tính vụ lợi nên cần áp dunhj hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Mức phạt từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

[6] Vật chứng vụ án: Chiếc xe máy bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy là của bố bị cáo (Nguyễn Văn N), Khi bị cáo lấy xe máy đi ông N không biết bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông N. 03 phong bì niêm phong chứa ma túy và vỏ phong bì cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án này, người bán ma túy cho Nguyễn Văn T, T không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điều 38; khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1; Điều 51, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; 136; 329; 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội .

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T**: 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/6/2023.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo T 5.000.000 đồng (Năm triệu) sung ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 03 bì niêm phong ký hiệu A1 đến A3 *(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2023 giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P).*

3. Về án phí: Buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- CQCSĐT Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Nhà tạm giữ Công an huyện P;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Đức Long

THÀNH VIEN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Đức Long